

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN HÀ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2012/NQ-HĐND

Sơn Hà, ngày 16 tháng 7 năm 2012

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua Đề án xây dựng nông thôn mới huyện Sơn Hà
giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HÀ
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2008/NQ-CP ngày 28/10/2008 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 27/10/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc thông qua Đề án Phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011- 2015, định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 25/11/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Đề án Phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011- 2015, định hướng đến năm 2020;

Xét Tờ trình số 66/TTr-UBND ngày 09/7/2012 của UBND huyện Sơn Hà về việc đề nghị thông qua Đề án xây dựng nông thôn mới huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Xã hội HĐND huyện và ý kiến của đại biểu HĐND huyện,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua Đề án xây dựng nông thôn mới huyện Sơn Hà giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020, với các nội dung chủ yếu sau:

I. Mục tiêu chủ yếu

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng nông thôn mới tại huyện Sơn Hà thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, từng bước hiện đại bền vững; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn phát triển nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ, đô thị theo quy hoạch; văn hóa - xã hội tiên bộ, dân chủ được phát huy; môi trường sinh thái được bảo vệ; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao; quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; hệ thống chính trị được củng cố vững chắc.

2. Mục tiêu cụ thể

Phân đầu đến năm 2015 có 3/13 xã đạt tiêu chí nông thôn mới; đến năm 2020 có 7/13 xã đạt tiêu chí nông thôn mới; các xã còn lại phân đầu đạt từ 8 - 10 tiêu chí và đạt xã nông thôn mới vào những năm sau năm 2020.

II. Kế hoạch thực hiện :

1. Tiến độ thực hiện xây dựng xã đạt chuẩn quốc gia về nông thôn mới

TT	Đơn vị xã	Tiến độ thực hiện			Ghi chú
		Đến năm 2015	Đến năm 2020	Sau năm 2020	
01	Sơn Thành	X			(xã điểm của tỉnh)
02	Sơn Hạ	X			(xã điểm của huyện)
03	Sơn Kỳ	X			
04	Sơn Giang		X		
05	Sơn Bao		X		
06	Sơn Hải		X		
07	Sơn Trung		X		
08	Sơn Nham			X	
09	Sơn Cao			X	
10	Sơn Linh			X	
11	Sơn Thượng			X	
12	Sơn Thủy			X	
13	Sơn Ba				

2. Kế hoạch phân đầu đạt từng tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn huyện giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020 (có phụ lục kèm theo)

3. Về nhu cầu vốn thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện đến năm 2020

Tổng nhu cầu vốn cho theo Đề án này là: **2.680.735,3 triệu đồng**, trong đó:

* *Vốn đầu tư xây dựng cơ bản*: 2.240.799,8 triệu đồng (chiếm 83,58%), cụ thể:

- Quy hoạch: 10.400 triệu đồng;

- Giao thông: 1.011.515 triệu đồng;
- Thủy lợi: 392.767,8 triệu đồng;
- Điện: 74.647 triệu đồng;
- Trường học: 315.070 triệu đồng;
- Cơ sở vật chất văn hóa: 210.100 triệu đồng;
- Chợ nông thôn: 24.000 triệu đồng;
- Bưu điện, internet: 8.700 triệu đồng;
- Nhà ở dân cư: 129.600 triệu đồng;
- Trụ sở UBND xã: 64.000 triệu đồng.
- * *Vốn phát triển sự nghiệp*: 439.935,5 triệu đồng;
- Chuyển đổi nghề, tạo việc làm nâng cao thu nhập: 25.000 triệu đồng;
- Đào tạo nghề giải quyết việc làm cho lao động nông thôn: 50.250 triệu đồng;
- Hỗ trợ xây dựng mô hình kinh tế nông, lâm nghiệp, thủy sản: 222.450 triệu đồng;
- Đổi mới các hình thức tổ chức sản xuất: 8.000 triệu đồng;
- Giáo dục đào tạo: 1.480 triệu đồng;
- Y tế: 23.370 triệu đồng;
- Xây dựng đời sống văn hóa, phong phú lành mạnh: 12.040 triệu đồng;
- Bảo vệ và phát triển môi trường nông thôn: 90.441,5 triệu đồng;
- Nâng cao chất lượng hệ thống chính trị cơ sở: 5.344 triệu đồng;
- An ninh trật tự xã hội: 1.560 triệu đồng.

III. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1. *Nhiệm vụ chủ yếu*

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 theo Quyết định 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Chính phủ, trong đó chú trọng:

1.1. Xây dựng hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn, bảo đảm tính đồng bộ, mỹ quan, từng bước hiện đại, đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống.

- Đẩy mạnh phát triển giao thông nông thôn, hình thành mạng lưới giao thông rộng khắp, bảo đảm giao thông thông suốt trong mọi điều kiện thời tiết. Thực hiện duy tu bảo dưỡng, nâng cấp thường xuyên hệ thống giao thông, nhất là đường đến trung tâm xã. Chỉ đạo tổ chức sơ kết việc thực hiện Đề án phát triển giao thông nông thôn, miền núi, trên cơ sở đó tiếp tục triển khai thực hiện, phân đầu nâng tỷ lệ đường xã được nhựa hoá, cứng hoá lên 70% vào năm 2020.

- Tiếp tục duy trì diện tích rừng phòng hộ để giữ nguồn nước; đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi theo quy hoạch, đồng thời xây dựng mới, kiên cố hóa hệ thống kênh mương để đảm bảo đáp ứng nước cho sản xuất và dân sinh; nâng cấp, sửa chữa các công trình thủy lợi hiện có nhằm nâng cao hiệu suất khai thác.

- Nâng cấp hệ thống điện để đảm bảo truyền tải, cung cấp điện phục vụ cho sản

xuất, sinh hoạt của dân cư nông thôn; phấn đấu đến năm 2015 có hơn 95 % và năm 2020 có 98% hộ dân sử dụng điện.

- Hoàn thiện mạng lưới bưu chính - viễn thông ở nông thôn, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống bưu điện văn hoá xã, phấn đấu đến năm 2020, 100% số xã có bưu điện đạt chuẩn; 80% số xã có điểm truy cập Internet.

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp mạng lưới y tế cơ sở, chú trọng mạng lưới y tế dự phòng và Bệnh viện đa khoa tuyến huyện. Kiên cố hoá trường, lớp học và nhà công vụ giáo viên theo đúng tiến độ Đề án. Thực hiện đầu tư xây dựng, nâng cấp các thiết chế văn hoá, sinh hoạt cộng đồng thôn, xã, phấn đấu đến năm 2020: 100% số thôn có nhà sinh hoạt văn hóa.

- Đầu tư xây dựng hạ tầng các khu dân cư theo quy hoạch bố trí dân cư vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, di cư tự do trên địa bàn huyện giai đoạn 2010 - 2015 theo Quyết định số 193/2006/QĐ-TTg ngày 24/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ gắn với xây dựng nông thôn mới, xây dựng nhà ở theo tiêu chuẩn của Bộ Xây dựng.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về tìm kiếm, cứu nạn đến năm 2020; các quy hoạch, cơ chế, chính sách, chương trình, dự án của Chính phủ nhằm giảm thiểu các tác động xấu của biến đổi khí hậu. Đầu tư xây dựng các công trình xử lý rác thải, nước thải, chất thải rắn theo quy hoạch.

- Chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao ý thức trách nhiệm của toàn xã hội về bảo vệ môi trường; xây dựng các tổ chức tự quản về bảo vệ môi trường trên địa bàn thôn, xã. Đầu tư xây dựng các công trình xử lý rác thải, nước thải, chất thải rắn và nước sinh hoạt theo quy hoạch.

1.2. Phát triển giáo dục - đào tạo, y tế, văn hoá.

- Phát triển toàn diện hệ thống giáo dục, tăng quy mô và không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo ở các cấp học. Đến năm 2015, hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi. Cũng cố vững chắc kết quả phổ cập tiểu học đúng độ tuổi và Trung học cơ sở; Chú trọng nâng cao chất lượng, đồng thời đẩy mạnh đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm theo nghề đào tạo cho lao động ở nông thôn.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho dân cư nông thôn; thực hiện tốt chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình; giảm mạnh tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng.

- Phát triển văn hóa, hướng trọng tâm đạt thôn, xã văn hóa theo tiêu chuẩn quy định. Chú trọng xây dựng lối sống, nếp sống văn hoá trong sạch, lành mạnh; bảo tồn, kế thừa và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống, cách mạng; quản lý, khai thác có hiệu quả các di tích lịch sử văn hoá gắn với phát triển du lịch. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá*".

1.3. Giảm nghèo và bảo đảm an sinh xã hội

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt các nội dung Nghị quyết số 30/CP của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ từ năm 2011 - 2020; chú trọng đa dạng hoá các nguồn lực và phương thức giúp đỡ hộ nghèo vươn lên thoát nghèo.

- Thực hiện có hiệu quả các chương trình giải quyết việc làm, nhất là các vùng chuyển đổi mục đích sử dụng đất để phát triển công nghiệp, đô thị. Đẩy mạnh xuất khẩu lao động. Thực hiện tốt các chính sách xã hội, nhất là chính sách đối với người có công, gia đình có công với cách mạng.

- Tuyên truyền vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, phấn đấu đến năm 2015 phần lớn cư dân nông thôn có bảo hiểm y tế; triển khai thực hiện bảo hiểm nông nghiệp cho nông dân.

1.4. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự xã hội trên địa bàn nông thôn

- Tiếp tục củng cố thể trận an ninh nhân dân gắn với thể trận quốc phòng toàn dân trên từng địa bàn. Chú trọng công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội ở địa bàn nông thôn, nhất là những xã đã xác định là trọng điểm về quốc phòng - an ninh và xã trọng điểm phức tạp về an ninh, trật tự.

- Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho dân nông thôn; triển khai thực hiện tốt các quy định của pháp luật về hoà giải ở cơ sở, giải quyết kịp thời các vụ việc khiếu kiện, tranh chấp của nhân dân, không để các vụ việc tồn đọng, phát sinh khiếu kiện đông người, bị lợi dụng kích động để trở thành vấn đề an ninh chính trị.

2. Giải pháp chủ yếu

2.1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, nhân dân trong huyện về tầm quan trọng, ý nghĩa của xây dựng nông thôn mới nhằm tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động.

- Kết hợp tuyên truyền và vận động nhân dân khắc phục tâm lý ỷ lại, tích cực chủ động phấn đấu vươn lên thoát nghèo. Tuyên truyền, nêu gương đồng thời có hình thức khen thưởng đối với hộ thoát nghèo; tuyên dương khen thưởng đối với tổ chức, cá nhân có nhiều thành tích giúp đỡ hộ thoát nghèo.

2.2. Xây dựng, tổ chức thực hiện tốt các quy hoạch, kế hoạch phát triển

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch đã được phê duyệt. Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện các quy hoạch phát triển nông nghiệp giai đoạn 2009 - 2020, trong đó chú trọng quy hoạch phát triển các cây nguyên liệu (mỳ, mía, keo), cây ăn quả, vùng sản xuất rau an toàn. Phát triển chăn nuôi theo hướng công nghiệp, bán công nghiệp, khuyến khích chăn nuôi tập trung gắn với cơ sở giết mổ, đảm bảo vệ sinh thực phẩm và bảo vệ môi trường.

- Khẩn trương hoàn thành quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011- 2020; tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng đất ở các xã phải gắn với thực hiện quy hoạch, đề án xây dựng nông thôn mới của xã.

2.3. Tăng đầu tư từ ngân sách và huy động các nguồn lực xã hội

- Rà soát, điều chỉnh cơ cấu đầu tư ngân sách nhà nước theo hướng tăng đầu tư phát triển cho khu vực nông nghiệp, nông thôn, giai đoạn 2011 - 2015 tăng gấp đôi so với giai đoạn 2006 - 2010. Tiếp tục hoàn thiện việc phân cấp thu chi ngân sách.

- Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn của các chương trình mục tiêu Quốc gia; các chương trình, dự án có mục tiêu trên địa bàn và vốn ngân sách hỗ trợ trực tiếp từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Huy động tối đa nguồn lực của địa phương (huyện, xã) để tổ chức triển khai Chương trình; tăng tỷ lệ vốn thu được từ đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn xã (sau khi đã trừ chi phí) để lại cho ngân sách xã 70% thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới.

- Huy động vốn đầu tư của các doanh nghiệp đối với các công trình có khả năng thu hồi vốn trực tiếp; doanh nghiệp được vay vốn tín dụng đầu tư phát triển và được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật.

- Huy động các khoản đóng góp theo nguyên tắc tự nguyện của nhân dân (được Hội đồng nhân dân xã thông qua cho từng dự án cụ thể); các khoản viện trợ không hoàn lại của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho các dự án đầu tư.

- Sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn tín dụng: Vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước từ Trung ương phân bổ theo chương trình kiên cố hóa kênh mương, phát triển đường giao thông nông thôn, cơ sở hạ tầng nuôi trồng thủy sản và cơ sở hạ tầng làng nghề ở nông thôn và vốn tín dụng thương mại theo quy định tại Nghị định số 41/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ nông nghiệp, nông thôn.

- Ưu tiên bố trí vốn đối với những xã được chọn thí điểm thực hiện xây dựng nông thôn mới vào năm 2015.

2.4. Xây dựng các hình thức tổ chức sản xuất, dịch vụ có hiệu quả

- Tiếp tục thực hiện các chính sách của Trung ương, các chính sách của tỉnh về đổi mới, khuyến khích, hỗ trợ phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác trong nông nghiệp, nông thôn. Cũng cố và kiểm soát chặt chẽ các đại lý kinh doanh phân phối vật tư nông nghiệp. Phấn đấu đến năm 2015 mỗi xã có 1-2 đại lý kinh doanh có hiệu quả.

- Thực hiện liên kết “4 nhà”, chú trọng việc gắn kết giữa doanh nghiệp với nông hộ; giải quyết hài hòa lợi ích giữa người cung ứng và doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu nông lâm sản. Cụ thể hoá, triển khai thực hiện các chính sách để khuyến khích, hỗ trợ phát triển mạnh kinh tế hộ theo hướng gia trại, trang trại có quy mô phù hợp, từng bước tiến lên sản xuất hàng hoá lớn.

2.5. Tăng cường quản lý nhà nước, phát huy sức mạnh của hệ thống chính trị và toàn dân

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền. Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện quản lý nhà nước theo pháp luật. Tăng cường

đào tạo, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị các cấp theo Nghị quyết của tỉnh và huyện về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2011- 2015 và định hướng đến năm 2020.

- Tăng cường phối hợp với tổ chức Mặt trận, đoàn thể nhân dân, nhất là ở xã, thôn để thực hiện các chương trình hành động, kế hoạch xây dựng nông thôn mới; tổ chức vận động nhân dân thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới; đồng thời, thực hiện tốt chức năng giám sát và phản biện xã hội. Phát huy vai trò và trách nhiệm của Hội nông dân trong xây dựng nông thôn mới, đồng thời tạo điều kiện để Hội nông dân các cấp trực tiếp thực hiện hoặc phối hợp thực hiện một số chương trình, đề án phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội nông thôn giai đoạn 2011-2020 theo Quyết định số 673/QĐ-TTg ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và hoàn chỉnh Đề án để ban hành.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các ban của Hội đồng nhân dân huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Sơn Hà khóa X kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 12/7/2012 và có hiệu lực sau 7 ngày kể từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thái

**KẾ HOẠCH PHÁN ĐẦU ĐẠT TIÊU CHÍ NÔNG THÔN MỚI
GIAI ĐOẠN 2011-2015, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2020**

(Kèm theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 16/7/2012 của HĐND huyện Sơn Hà)

Nhóm chỉ tiêu	Chỉ tiêu	Tiến độ thực hiện										Ghi chú
		2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020		
Nhóm I	- Tiêu chí 13: Hình thức tổ chức sản xuất				3	4				5	7	
	- Tiêu chí 16: Văn hóa		2		3							
	- Tiêu chí 17.3: Môi trường + Không có các hoạt động suy giảm môi trường và có các hoạt động phát triển môi trường xanh, sạch, đẹp.			1	3	4	5			7	8	
	Tiêu chí 14.1: Giáo dục											
	+ Phổ cập giáo dục trung học cơ sở	13	13	13	13	13	13	13	13	13	13	
	+ Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS, được tiếp tục học Trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề)			3	5	6		7			8	
	- Tiêu chí 18: Hệ thống chính trị- xã hội mạnh											
	Tiêu chí 19: An ninh trật tự xã hội	13	13	13	13	13	13	13	13	13	13	
	- Tiêu chí 4: Điện											
	+ Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của ngành điện				3	5	6			7	8	
Nhóm II	+ Tỷ lệ hộ sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn.		1	2	3	4			6	8	10	
	- Tiêu chí 7: Chợ nông thôn											
	- Tiêu chí 8: Bưu điện											
	+ Có điểm phục vụ bưu chính, viễn thông	13	13	13	13	13	13	13	13	13	13	
	+ Có Internet đến thôn			1	3	4			6	7	8	
	- Tiêu chí 9: Nhà ở dân cư											
	+ Nhà tạm, dột nát		2	3	4	5	7			8	9	
	+ Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn Bộ Xây dựng			1	3	4			5	6	7	
	- Tiêu chí 14.3: Giáo dục											
	+ Tỷ lệ lao động qua đào tạo				3		4			5	6	7
- Tiêu chí 15.1: Y tế	13	13	13	13	13	13	13	13	13	13		
+ Tỷ lệ người dân tham gia các hình thức BHYT												
- Tiêu chí 17: Môi trường												
+ Số các cơ sở sản xuất, kinh doanh đạt tiêu chuẩn			2	3		5			6	8		

Nhóm III										
<p>về môi trường</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chất thải, nước thải được thu gom và xử lý theo quy định - Tiêu chí 1: Quy hoạch và thực hiện quy hoạch - Tiêu chí 2: Giao thông + Tỷ lệ Km đường trục xã, liên xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa đạt chuẩn theo cách kỹ thuật của Bộ GTVT + Tỷ lệ Km đường trục thôn, xóm được cứng hóa đạt chuẩn theo cách kỹ thuật của Bộ GTVT + Tỷ lệ Km đường ngõ, xóm, sạch và không lầy lội vào mùa mưa + Tỷ lệ Km trục chính nội đồng được cứng hóa, xe cơ giới đi lại thuận tiện. - Tiêu chí 3: Thủy lợi + Hệ thống thủy lợi cơ bản đảm ứng yêu cầu sản xuất và dân sinh + Tỷ lệ Km kênh mương do xã quản lý đã được kiên cố hóa - Tiêu chí 5: Trường học: <ul style="list-style-type: none"> + Tỷ lệ trường học các cấp: mầm non, mẫu giáo, tiểu học, THCS có cơ sở vật chất đạt chuẩn quốc gia - Tiêu chí 6: Cơ sở vật chất, văn hóa <ul style="list-style-type: none"> + Nhà văn hóa và khu thể thao xã đạt chuẩn của Bộ VH, TT&DL + Tỷ lệ thôn có nhà văn hóa và khu thể thao đạt quy định của Bộ VH-TT-DL - Tiêu chí 15.2: Y tế <ul style="list-style-type: none"> + Y tế xã đạt chuẩn quốc gia 	1				3			4	6	7
					3			4	6	7
		2			3	4				5
		1			3			6	7	8
		1	2		3			5	6	7
		1	3		3			6	7	8
		1	2		3	4			6	8
			2		3			4	5	7
		1			3			4	5	7
			1		3				5	7
							4			
		1			3	4		5		7
	3	4	5	7	8	9	10	12	13	